

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
Hội đồng tuyển sinh
Trường THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
LỚP CHUYÊN LỊCH SỬ

Khóa thi ngày 10,11,12 tháng 06 năm 2021

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG THCS	ĐĂNG KÝ		ĐIỂM THI					TỔNG ĐIỂM		GHI CHÚ
								NV1	NV2	VA	TO	AV	NV1	NV2	NV1	NV2	
1	X015	Hứa Băng	Anh	Nữ	28/05/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Sử		7.00	7.25	5.40	7.00		33.65		
2	X088	Nguyễn Ánh	Dương	Nữ	27/04/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Sử		6.00	6.00	3.70	7.25		30.20		
3	X523	Lâm Cát	Tường	Nữ	11/01/2006	Cà Mau	Ngô Quyền	Sử	Văn	5.50	7.00	4.10	6.75		30.10		
4	X462	Tạ Ái	Thư	Nữ	31/10/2006	Cà Mau	Tân Lợi	Sử		7.00	3.00	3.65	7.25		28.15		
5	X144	Phan Minh	Hiển	Nam	09/10/2006	HCM	Hồ Thị Kỳ	Sử		5.00	6.75	2.10	6.50		26.85		
6	X135	Quách Nguyễn Vĩnh	Hào	Nam	05/03/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Sử		4.50	3.50	4.55	5.75		24.05		
7	X370	Trần Thảo	Ny	Nữ	22/02/2006	Cà Mau	Tân Thuận	Sử		4.50	3.75	3.65	6.00		23.90		
8	X466	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	10/07/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Sử		4.50	5.25	2.60	5.50		23.35		
9	X126	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	19/05/2006	Cà Mau	Huỳnh Phan Hộ	Sử	Văn	5.50	6.00	2.10	4.75		23.10		
10	X299	Cao Trần Hoàng	Nam	Nam	25/08/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Sử		5.00	4.75	2.65	4.50		21.40		
11	X139	Nguyễn Du	Hạo	Nam	03/10/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Sử	Văn	4.00	7.75	2.60	3.50		21.35		
12	X524	Huỳnh Thị Phụng	Tường	Nữ	09/08/2006	Bạc Liêu	Tân Thuận	Sử		5.50	3.75	2.50	4.75		21.25		
13	X235	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	05/01/2005	Cà Mau	An Xuyên 2	Sử	Địa	5.75	6.50	2.20	3.00		20.45		
14	X573	Cao Kim	Yến	Nữ	26/07/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Sử		3.50	5.00	2.40	4.25		19.40		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG THCS	ĐĂNG KÝ		ĐIỂM THI					TỔNG ĐIỂM		GHI CHÚ
								NV1	NV2	VA	TO	AV	NV1	NV2	NV1	NV2	
15	X053	Lê Lâm Khánh	Băng	Nữ	18/08/2006	Cà Mau	Phan Bội Châu	Sử		3.00	5.50	2.65	3.50		18.15		
16	X013	Nguyễn Việt Thiên	Anh	Nữ	08/09/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Sử		4.00	2.75	4.90	3.00		17.65		
17	V014	Phạm Thị Phương	Anh	Nữ	04/12/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Văn	Sử	6.50	3.00	3.40		4.25		21.40	